

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ủy quyền quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ,
công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm



2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về việc đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền trong quản lý nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 560/TTr-SNV ngày 14 tháng 12 năm 2023 và Tờ trình số 21/TTr-SNV ngày 19 tháng 01 năm 2024 và Báo cáo số 41/BC-SNV ngày 26 tháng 02 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh cho Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch các Hội đặc thù cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, cụ thể như sau:

1. Giám đốc Sở Nội vụ

a) Tuyển dụng, bổ nhiệm ngạch, chuyển ngạch công chức; bổ nhiệm, thay đổi chức danh nghề nghiệp viên chức:

- Quyết định tiếp nhận vào làm công chức đối với người đã từng là cán bộ, công chức từ cấp huyện trở lên sau đó được cấp có thẩm quyền điều động, luân chuyển giữ các vị trí công tác không phải là cán bộ, công chức tại các cơ quan, tổ chức khác.

- Cho ý kiến đối với việc tiếp nhận vào làm công chức để bổ nhiệm giữ chức danh lãnh đạo, quản lý đối với các chức danh không thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng UBND tỉnh.

- Quyết định bổ nhiệm ngạch, chuyển ngạch chuyên viên chính và tương đương (trừ các ngạch chuyên ngành thanh tra) đối với cán bộ, công chức không thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng UBND tỉnh.

- Quyết định bổ nhiệm, thay đổi chức danh nghề nghiệp hạng I đối với viên chức xếp lương loại A2 (nhóm A2.1) không thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng UBND tỉnh.

b) Quyết định tiếp nhận, chuyển công tác công chức, viên chức công tác tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của nhà nước ra khỏi tỉnh và ngược lại. Cho ý kiến tiếp nhận, chuyển công tác công chức, viên chức giữa các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của nhà nước.

c) Quản lý hồ sơ: Quản lý, cập nhật hồ sơ cán bộ các chức danh thuộc diện Ban cán sự đảng UBND tỉnh quản lý. Quản lý cơ sở dữ liệu, phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã.

2. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch các Hội đặc thù cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, trước thời hạn, nâng lương vượt khung và nâng phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp thâm niên nghề vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ ngạch, chức danh nghề nghiệp Chuyên viên chính và tương đương trở xuống (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng UBND tỉnh).

b) Bổ nhiệm ngạch, chuyển ngạch đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống (trừ các ngạch chuyên ngành thanh tra và chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng UBND tỉnh).

c) Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hạng I, hạng II đối với viên chức xếp lương loại A2 (nhóm A2.2), hạng III trở xuống, viên chức giữ chức danh nghề nghiệp chuyên viên và tương đương trở xuống (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng UBND tỉnh).

d) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, quy hoạch, luân chuyển, biệt phái, nghỉ hưu, thôi việc, kỷ luật, thay đổi vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý. Quyết định điều động đối với cán bộ, công chức, viên chức nội bộ cơ quan, đơn vị, địa phương (kể cả chuyển công tác từ khối Đảng, đoàn thể sang khối Nhà nước và ngược lại trong cùng huyện, thành phố), báo cáo Sở Nội vụ theo dõi, quản lý.

đ) Quyết định ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

e) Quyết định xếp hạng đối với đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo quy định của luật chuyên ngành.

g) Chủ tịch UBND cấp huyện cho phép, thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên; tổ chức đại hội; phê duyệt điều lệ đối với hội có phạm vi hoạt động trong xã; xem xét thống nhất nhân sự tham gia Ban Chấp hành (nhân sự chủ chốt) của hội, tổ chức có phạm vi hoạt động trên địa bàn cấp huyện, cấp xã. Đối với chức danh tham gia Ban Chấp hành hội cấp huyện, cấp xã là cán bộ đương chức, cán bộ lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy, Thành ủy quản lý thì trước khi thống nhất nhân sự hội, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải trình Ban Thường vụ cấp ủy cùng cấp xem xét, quyết định.

h) Quản lý hồ sơ: Quản lý, cập nhật hồ sơ công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý; tổ chức cập nhật, quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức theo quy định, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 2. Thời gian ủy quyền: Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực đến ngày **30/6/2026**.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thực hiện các nội dung được ủy quyền theo đúng quy định, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ được ủy quyền; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp) về kết quả thực hiện, đề xuất sửa đổi, bổ sung nội dung (nếu có) theo quy định của pháp luật.

2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định; tổng hợp kết quả báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12/3/2024.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch các Hội đặc thù cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCQT, TH (Th).

05

CHỦ TỊCH



Hồ Văn Mười

H. D. X. H.